

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

Số: **26** /2024/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Bai, ngày **18** tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số nội dung và mức hỗ trợ cho lực lượng  
tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI  
KHÓA XIX - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

*Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTXH ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc bồi dưỡng bằng hiện vật đối với người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*

Xét Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung và mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 90/BC-BPC ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định một số nội dung và mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

b) Những nội dung và mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các quy định có liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

- a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái;
- b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Quy định mức hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

- a) Tổ trưởng: 1.400.000 đồng/người/tháng;
- b) Tổ phó: 1.300.000 đồng/người/tháng;
- c) Tổ viên: 1.200.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: Ngoài chế độ hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP, thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ thêm 10% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Nghị định số 134/2015/NĐ-CP;

b) Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: Hỗ trợ 70% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, nhưng tổng mức hỗ trợ của trung ương và địa phương không vượt quá 70% mức đóng;

c) Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế hoặc không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật thì không được hưởng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này.

3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi được cử đi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ:

a) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ được hưởng mức bồi dưỡng 10.000 đồng/người/giờ (không quá 200 giờ/người/năm);

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động, được hưởng mức bồi dưỡng:

Mức 1: 13.000 đồng/người/ngày;

Mức 2: 20.000 đồng/người/ngày;

Mức 3: 26.000 đồng/người/ngày;

Mức 4: 32.000 đồng/người/ngày.

c) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng, được hưởng mức hỗ trợ, bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm 50.000 đồng/người/ngày;

d) Khi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ lưu trú trong thời gian làm nhiệm vụ theo mức chi quy định tại Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

4. Mức hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

a) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị: Theo thực tế phát sinh, trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành;

b) Hỗ trợ công tác huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức: Theo thực tế phát sinh, trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, Thông tư số 14/2024/TT-BCA và các quy định hiện hành;

c) Hỗ trợ đảm bảo điều kiện hoạt động đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 300.000 đồng/tổ/năm.

5. Mức hỗ trợ trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Theo thực tế phát sinh trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

6. Mức hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ:

a) Được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế;

b) Được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày: 70.000 đồng/người/ngày.

7. Mức hỗ trợ đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn khi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa (kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện):

a) Được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế;

b) Được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày: 70.000 đồng/người/ngày.

8. Mức trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí đối với người chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết khi làm nhiệm vụ (kể cả trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết):

a) Tiền tuất: Trợ cấp một lần bằng 7.500.000 đồng/người;

b) Tiền mai táng phí: Trợ cấp một lần bằng 18.000.000 đồng/người.

9. Hỗ trợ sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức: Theo thực tế phát sinh, trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn, định mức chi tổ chức hội nghị theo quy định tại Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí**

Từ nguồn ngân sách cấp tỉnh hàng năm.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khóa XIX - Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024./.

*Noi nhận:* H

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, PC.



**CHỦ TỊCH**

Tạ Văn Long